**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THNH PHỐ GÒ CÔNG**
TỈNH TIỀN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- *Bản án số:**23**/2025/HNGĐ-ST*
- *Ngày 17 tháng 01 năm 2025*
- *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đinh Thị Kim Phụng**
2. Ông **Nguyễn Thanh Tùng** (NV)

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trường Bảo Vy** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 241/2024/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Ánh T**, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 110 Đ Ph Th, khu phố 4, phường 2, tHnh phố G C, tỉnh T G

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Mộng H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố ChM, phường L H, thành phố G C, tỉnh T G

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Ánh T trình bày:* Chị và anh Huỳnh Mộng H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 2, thị xã Gò Công (nay là thành phố Gò Công), tỉnh Tiền Giang năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H đam mê cờ bạc, bỏ bê

vợ con, sống vô trách nhiệm với vợ con. Chị và anh H ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Chị đã cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngô T Anh, sinh ngày 28/10/2017 đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung : Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Mộng H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Ngô Ánh T xin ly hôn với anh. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*:

*+ Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*+ Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Ánh T có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Huỳnh Mộng H địa chỉ khu phố Ch M, phường L H, thành phố GC, TG theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh T G.

Chị Ngô Ánh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Mộng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Ánh T và anh Huỳnh Mộng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Gò Công (nay là thành phố G C), tỉnh T G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Ánh T. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị T cho rằng nguyên nhân do anh H đam mê cờ bạc, bỏ bê vợ con, sống vô trách

nhiệm với vợ con. Chị và anh H ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Chị đã cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi. Hơn nữa, khi chị T xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến để trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn, chứng tỏ anh H cũng không còn thiết tha Hn gắn tình cảm với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngô T Anh, sinh ngày 28/10/2017 đang sống với chị Ngọc. Ly hôn, chị Ngọc yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh H sống ly thân nhau, cháu T Anh do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của con không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được trực tiếp nuôi cháu T Anh. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Ánh T khai không có nhưng anh Huỳnh Mộng H không đến trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Ngô Ánh T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G C, tỉnh T G phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Ánh T.**

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Ánh T được ly hôn với anh Huỳnh Mộng H.

2. Về con chung: Chị Ngô Ánh T được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Ngô T Anh, sinh ngày 28/10/2017.

Chị Ngô Ánh T không yêu cầu anh Huỳnh Mộng H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Mộng H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Ngô Ánh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001093 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công. Như vậy, chị Ngô Ánh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Ánh T, anh Huỳnh Mộng H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU**

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh TG*;
- *VKSND TPGC*;
- *CCTHADS TPGC*;
- *Các đương sự*;
- *UBND phường 2*;
- *Lưu án văn, hồ sơ.*